

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LIÊN CHI HỘI KHOA TOÁN - TIN HỌC

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

- 1. Tên hoạt động:** Sinh viên Tự nhiên tìm hiểu Luật Sở hữu trí tuệ.
- 2. Thời gian tổ chức:** 21/12/2025 – 24/12/2025
- 3. Địa điểm tổ chức:** Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, cơ sở 2.
- 4. Thông tin người phụ trách:** Quảng Diễm Quỳnh – Liên chi Hội phó (SĐT: 0365059736).

4. Danh sách sinh viên tham gia:

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
1	22110035	Trần Quốc Danh	Toán – Tin học
2	22110194	Nguyễn Văn Duy Tâm	Toán – Tin học
3	22110231	Dương Hoàng Ngọc Trâm	Toán – Tin học
4	22110241	Trần Minh Trực	Toán – Tin học
5	22140045	Phan Nguyễn Khang Duy	Hóa học
6	22140069	Trịnh Lê Việt Hòa	Hóa học
7	22140104	Bùi Ngọc Linh	Hóa học
8	22140127	Nguyễn Đông Nghi	Hóa học
9	22140143	Trần Thị Nhi	Hóa học
10	22140168	Diệp Anh Quốc	Hóa học
11	22160015	Nguyễn Trần Trọng	Địa chất
12	22170001	Nguyễn Ngọc Đồng An	Môi trường
13	23110017	Đào Anh Huy	Toán – Tin học
14	23180015	Nguyễn Đông Nghi	Sinh Học – Công Nghệ Sinh Học
15	23180027	Nguyễn Chánh Toàn	Sinh Học – Công Nghệ Sinh Học
16	23190065	Phạm Lê Phi Long	Khoa học và Công nghệ Vật liệu

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
17	23280003	Nguyễn Thị Hoàng Vi	Toán – Tin học
18	23280027	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Toán – Tin học
19	23280047	Tô Trương Đồng	Toán – Tin học
20	24110007	Phạm Quốc Bình	Toán – Tin học
21	24110032	Ngô Hoàng Lực	Toán – Tin học
22	24110136	Nguyễn Quang Đạt	Toán – Tin học
23	24110137	Nguyễn Quốc Đạt	Toán – Tin học
24	24110141	Trần Tấn Đạt	Toán – Tin học
25	24110153	Phạm Ngọc Hải	Toán – Tin học
26	24110155	Ngô Mai Hạnh	Toán – Tin học
27	24110164	Đặng Phước Hùng	Toán – Tin học
28	24110190	Nguyễn Anh Khôi	Toán – Tin học
29	24122050	Nguyễn Hoàng Sang	Công nghệ thông tin
30	24140051	Phạm Gia Hân	Hóa học
31	24140169	Ngô Phương Nam	Hóa học
32	24140207	Cô Hoài Thịnh	Hóa học
33	24150021	Lê Thị Thu Hồng	Sinh Học – Công Nghệ Sinh Học
34	24180010	Đinh Phan Hồng	Sinh Học – Công Nghệ Sinh Học
35	24280046	Võ Quỳnh Ý	Toán – Tin học
36	25110025	Lê Quang Đạt	Toán – Tin học
37	25110029	Trịnh Lê Thành Đạt	Toán – Tin học
38	25110035	Nguyễn Lê Ngọc Duyên	Toán – Tin học
39	25110087	Hồ Nguyễn Ngọc Nhi	Toán – Tin học
40	25110179	Nguyễn Thị Khả Vi	Toán – Tin học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
41	25110240	Lê Ngọc Bảo Trân	Toán – Tin học
42	25120013	Nguyễn Tiến Tuấn	Công nghệ thông tin
43	25120069	Phạm Viết Huy	Công nghệ thông tin
44	25140063	Biện Nguyễn Anh Thư	Hóa học
45	25150191	Vũ Ban Mai	Sinh Học – Công Nghệ Sinh Học
46	25160035	Nguyễn Song Thy	Địa chất
47	25170088	Trần Hữu Trí	Môi trường
48	25180056	Tăng Ái Như	Sinh Học – Công Nghệ Sinh Học
49	25200098	Nguyễn Trọng Chiến	Điện tử - Viễn thông
50	25200118	Đỗ Đăng Khôi	Điện tử - Viễn thông
51	25200143	Trần Võ Trường Thịnh	Điện tử - Viễn thông
52	25200147	Hồ Phạm Thế Trọng	Điện tử - Viễn thông
53	25210040	Trịnh Thị Kiều My	Vật Lý – Vật Lý Kỹ Thuật
54	25220051	Nguyễn Nhật Phương	Môi trường
55	25280003	Trương Hồ Minh Thuận	Toán – Tin học
56	25280010	Đoàn Nguyễn Gia Bảo	Toán – Tin học
57	25280014	Lê Đình Quốc Dũng	Toán – Tin học
58	25280023	Dương Gia Linh	Toán – Tin học
59	25280030	Võ Huỳnh Khánh Nhật	Toán – Tin học
60	25280036	Nguyễn Trường Phúc	Toán – Tin học
61	25280050	Nguyễn Thế Vinh	Toán – Tin học
62	25280080	Nguyễn Thị Yến Vy	Toán – Tin học
63	25280081	Phan Ngọc Khánh Vy	Toán – Tin học
64	25280083	Trần Nguyễn Yến Anh	Toán – Tin học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
65	25280086	Võ Phúc Lộc	Toán – Tin học
66	25280088	Trần Thị Kiều My	Toán – Tin học
67	25280093	Nguyễn Thanh Minh Anh	Toán – Tin học
68	25280102	Lê Thanh Hiếu	Toán – Tin học
69	25280106	Đinh Dương Huy	Toán – Tin học
70	25310064	Đoàn Quân Tiến	Khoa học liên ngành
71	22147013	Phạm Hồng Minh Anh	Hóa học
72	22147028	Nguyễn Diệu Thuý Dương	Hóa học
73	22147041	Hồ Gia Huệ	Hóa học
74	22147096	Trương Bảo Thuý Như	Hóa học
75	22147097	Nguyễn Ngọc Kiều Oanh	Hóa học
76	22147128	Trương Minh Thư	Hóa học
77	22147168	Nguyễn Vĩnh Phúc Bảo	Hóa học
78	22247021	Nguyễn Ngọc Kiều Diễm	Hóa học
79	24197039	Nguyễn Khánh Vi	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
80	25125089	Lê Trọng Đại Nghĩa	Công nghệ thông tin
81	24110114	Nguyễn Ngọc Tuyền	Toán – Tin học
82	24280042	Quảng Diễm Quỳnh	Toán – Tin học
83	24280034	Đặng Thanh Huyền	Toán – Tin học
84	24110264	Nguyễn Minh Trực	Toán – Tin học
85	25280073	Nguyễn Lê Anh Tài	Toán – Tin học
86	25110124	Lê Huy Thông	Toán – Tin học
87	25110118	Phan Phạm Phương Thảo	Toán – Tin học
88	25280124	Hồ Bảo Tiên	Toán – Tin học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
89	24110043	Lâm Hà Quỳnh Như	Toán – Tin học
90	25280060	Võ Trần Đức Huy	Toán – Tin học
91	25280033	Trần Huỳnh Như	Toán – Tin học
92	25280045	Võ Minh Thơ	Toán – Tin học
93	25280090	Đặng Thị Kiều Tiên	Toán – Tin học
94	25280098	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	Toán – Tin học
95	25280007	Huỳnh Huyền Trân	Toán – Tin học
96	25280032	Nguyễn Đoàn Quỳnh Như	Toán – Tin học
97	25280071	Võ Triết Sơn	Toán – Tin học
98	25280052	Đặng Huỳnh Khánh Vy	Toán – Tin học

Danh sách gồm có **98** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2025

TM. LIÊN CHI HỘI KHOA TOÁN – TIN HỌC
LIÊN CHI HỘI TRƯỞNG

Người lập bảng

Nguyễn Ngọc Tuyền

Quảng Diễm Quỳnh